

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: *164*/TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày *16* tháng 11 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Nghị quyết về phân bổ chi tiết vốn đối ứng ngân sách địa phương (đầu tư phát triển) giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn

NSTW, tỷ lệ vốn đối ứng NSDP thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình phân bổ vốn đầu tư phát triển NSTW và vốn đối ứng NSDP giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững;

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về phân bổ chi tiết vốn đối ứng ngân sách địa phương (đầu tư phát triển) giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, với nội dung sau:

I. KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2022.

1. Cơ sở nguồn vốn.

Ngày 26/7/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 69/NQ-HĐND, số 70/NQ-HĐND về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới, theo đó, vốn đối ứng đầu tư phát triển của ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững 2021-2025 là 20.000 triệu đồng, năm 2022 là 5.000 triệu đồng và vốn đối ứng đầu tư phát triển của ngân sách tỉnh Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 là 50.000 triệu đồng, năm 2022 là 12.500 triệu đồng.

Hiện nay, đang đề xuất bổ sung thêm cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 từ kế hoạch vốn đối ứng ngân sách tỉnh của Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi là 12.500 triệu đồng (do không có khả năng giải ngân trong năm 2022). Như vậy, tổng số vốn đối ứng ngân sách tỉnh năm 2022 là 25.000 triệu đồng.

Để có cơ sở cho các đơn vị thực hiện các Chương trình MTQG từ nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương và giải ngân trong năm 2022 cần phải sớm giao kế hoạch vốn, thì việc ban hành Nghị quyết nêu trên tại kỳ họp chuyên đề là cần thiết.

2. Tổng nguồn vốn và phương án phân bổ:

a. Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 là 20.000 triệu đồng; Kế hoạch vốn năm 2022 là 5.000 triệu đồng. **Bổ** ✓

trí cho 04 dự án của 04 xã gồm xã Ngự Thủy, xã Ngự Thủy Bắc, xã Liên Trạch, xã Phù Hóa.

- Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho 01 xã 01 dự án đảm bảo mục tiêu đầu tư về giảm nghèo và hoàn thiện các tiêu chí hạ tầng xây dựng nông thôn mới.

b. Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới: Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 là 50.000 triệu đồng; Kế hoạch vốn năm 2022 là 25.000 triệu đồng. Bố trí cho 11 dự án.

- Nguyên tắc và tiêu chí phân bổ:

(i) Hỗ trợ cho các xã về đích Nông thôn mới và Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

(ii) Hỗ trợ tối thiểu 08 huyện, thị xã, thành phố, 01 xã/huyện. Hỗ trợ thêm 03 huyện có điều kiện đặc thù, mỗi huyện hỗ trợ thêm 01 công trình, cụ thể như sau: huyện Quảng Trạch là huyện mới chia tách, nguồn thu ngân sách còn khó khăn; huyện Tuyên Hóa là huyện miền núi, cơ sở hạ tầng còn yếu kém, ít dự án được đầu tư; huyện Quảng Ninh, có xã Trường Xuân hỗ trợ 02 bản: Lâm Ninh, Khe Ngang để 02 bản về đích nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo đúng kế hoạch của Đại hội Đảng bộ huyện Quảng Ninh. Mức hỗ trợ từ 4,2– 4,7 tỷ đồng.

+ Tiêu chí: Hỗ trợ đầu tư các tiêu chí còn thiếu hoặc chưa đạt của các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, phấn đấu hoàn thành mục tiêu xã xây dựng nông thôn mới tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVII đã đề ra.

(Chi tiết có các phụ lục kèm theo)

II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới, các sở, ngành liên quan, Ban Kinh tế ngân sách, Ban Văn hóa xã hội - HĐND tỉnh tham gia thẩm tra Nghị quyết; đảm bảo quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết.

III. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT.

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, trong đó:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết về phân bổ chi tiết vốn đối ứng ngân sách địa phương (đầu tư phát triển) giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao. ✓

Điều 3. Hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, NN&PTNT, LĐTĐ&XH;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng

PHỤ LỤC
PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN ĐỐI ỨNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (ĐTPT) GIAI ĐOẠN 2021-
2025 VÀ NĂM 2022 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Tờ trình số ~~2022~~ /TTr-UBND ngày 16 /11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục CTMT- Dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn ĐTPT ngân sách tỉnh (hỗ trợ)	
				Giai đoạn 2021-2025	Năm 2022
	Tổng cộng			70.000	30.000
I	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững			20.000	5.000
1	Hạ tầng kỹ thuật kết nối tuyến đường từ Cầu vượt lũ Liên Trường- Phù Hóa đi trung tâm xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch	Quảng Trạch	2022-2024	5.000	Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết
2	Bê tông hóa các tuyến đường GTNT xã Liên Trạch	Bố Trạch	2022-2024	5.000	
3	Đường kết hợp mái kè chống sạt lở phía sau trụ sở UBND xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy	Lệ Thủy	2022-2024	5.000	
4	Đường từ Trung tâm trụ sở mới về biển xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy	Lệ Thủy	2022-2024	5.000	
II	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới			50.000	25.000
1	Đường GTNT nội vùng, nội đồng thôn Tân Lý và thôn Lạc Thiện xã Minh Hóa	Minh Hóa	2022-2024	4.700	Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết
2	Kiên cố hóa các tuyến đường giao thông thôn Tân Thượng xã Quảng Hải	Ba Đồn	2022-2024	4.700	
3	Đường GTNT theo tiêu chí nông thôn mới xã Hưng Trạch	Bố Trạch	2022-2024	4.700	
4	Xây dựng các tuyến đường thuộc xã Phong Thủy để hoàn thiện tiêu chí nông thôn mới	Lệ Thủy	2022-2024	4.700	
5	Nâng cấp tuyến kênh N2A Nam từ thôn Đức Giang đi thôn Đức Môn và Tuyến Hoang Thâu thôn Đức Giang đến mương Phóng Thủy xã Đức Ninh	Đông Hới	2022-2024	4.500	
6	Các tuyến đường giao thông nông thôn xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa	Tuyên Hóa	2022-2024	4.500	
7	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Liên Sơn xã Mai Hóa	Tuyên Hóa	2023-2025	4.200	
8	Khắc phục tuyến đường giao thông từ thôn Hà Tiến đi các trường tiểu học, THCS Quảng Tiến, xã Quảng Tiến	Quảng Trạch	2022-2024	4.500	
9	Nâng cấp tuyến đường nội thôn Tiên Tiến xã Quảng Châu	Quảng Trạch	2022-2024	4.500	
10	Nâng cấp mở rộng đường vào bản Lâm Ninh và bản Khe Ngang, xã Trường Xuân	Quảng Ninh	2022-2024	4.500	
11	Đường nối từ đường trục chính đi xóm 3 thôn Trường Niên, xã Hàm Ninh	Quảng Ninh	2022-2024	4.500	

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về phân bổ chi tiết vốn đối ứng ngân sách địa phương (đầu tư phát triển) giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW, tỷ lệ vốn đối ứng NSĐP thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình phân bổ vốn đầu tư phát triển NSTW và vốn đối ứng

NSDP giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày .../ /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về phân bổ chi tiết vốn đối ứng ngân sách địa phương (đầu tư phát triển) giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết về phân bổ chi tiết vốn đối ứng ngân sách địa phương (đầu tư phát triển) giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới như sau:

1. Tổng nguồn vốn phân bổ:

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 là 20.000 triệu đồng; Kế hoạch vốn năm 2022 là 5.000 triệu đồng.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 là 50.000 triệu đồng; Kế hoạch vốn năm 2022 là 25.000 triệu đồng.

2. Phương án phân bổ chi tiết vốn đối ứng ngân sách địa phương (đầu tư phát triển) giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện dự án theo số vốn được bố trí hỗ trợ, trường hợp tổng mức đầu tư dự án lớn hơn số vốn được bố trí hỗ trợ thì chủ động bố trí ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã để thực hiện hoàn thành dự án, tuyệt đối không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản, đảm bảo mục tiêu đầu tư về giảm nghèo và hoàn thiện các tiêu chí hạ tầng xây dựng nông thôn mới.

- Cân đối nguồn vượt thu, tiết kiệm chi và các nguồn hợp pháp khác năm 2022 (nếu có), trình HĐND tỉnh xem xét, bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn

giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 để bố trí Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, lập phương án phân bổ vốn hỗ trợ thực hiện các dự án theo đúng mục tiêu đã được HĐND tỉnh thông qua.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư; Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình, Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VP HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC
PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN ĐỐI ỨNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (ĐTPT) GIAI ĐOẠN 2021-
2025 VÀ NĂM 2022 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày / /2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục CTMT- Dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn ĐTPT ngân sách tỉnh (hỗ trợ)	
				Giai đoạn 2021-2025	Năm 2022
	Tổng cộng			70.000	30.000
I	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững			20.000	5.000
1	Hạ tầng kỹ thuật kết nối tuyến đường từ Cầu vượt lũ Liên Trường- Phù Hóa đi trung tâm xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch	Quảng Trạch	2022-2024	5.000	Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết
2	Bê tông hóa các tuyến đường GTNT xã Liên Trạch	Bố Trạch	2022-2024	5.000	
3	Đường kết hợp mái kè chống sạt lở phía sau trụ sở UBND xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy	Lê Thủy	2022-2024	5.000	
4	Đường từ Trung tâm trụ sở mới về biển xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy	Lê Thủy	2022-2024	5.000	
II	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới			50.000	25.000
1	Đường GTNT nội vùng, nội đồng thôn Tân Lý và thôn Lạc Thiện xã Minh Hóa	Minh Hóa	2022-2024	4.700	Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết
2	Kiên cố hóa các tuyến đường giao thông thôn Tân Thượng xã Quảng Hải	Ba Đồn	2022-2024	4.700	
3	Đường GTNT theo tiêu chí nông thôn mới xã Hưng Trạch	Bố Trạch	2022-2024	4.700	
4	Xây dựng các tuyến đường thuộc xã Phong Thủy để hoàn thiện tiêu chí nông thôn mới	Lệ Thủy	2022-2024	4.700	
5	Nâng cấp tuyến kênh N2A Nam từ thôn Đức Giang đi thôn Đức Môn và Tuyến Hoang Thâu thôn Đức Giang đến mương Phóng Thủy xã Đức Ninh	Đông Hới	2022-2024	4.500	
6	Các tuyến đường giao thông nông thôn xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa	Tuyên Hóa	2022-2024	4.500	
7	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Liên Sơn xã Mai Hóa	Tuyên Hóa	2023-2025	4.200	
8	Khắc phục tuyến đường giao thông từ thôn Hà Tiến đi các trường tiểu học, THCS Quảng Tiến, xã Quảng Tiến	Quảng Trạch	2022-2024	4.500	
9	Nâng cấp tuyến đường nội thôn Tiên Tiên xã Quảng Châu	Quảng Trạch	2022-2024	4.500	
10	Nâng cấp mở rộng đường vào bản Lâm Ninh và bản Khe Ngang, xã Trường Xuân	Quảng Ninh	2022-2024	4.500	
11	Đường nối từ đường trục chính đi xóm 3 thôn Trường Niên, xã Hàm Ninh	Quảng Ninh	2022-2024	4.500	